

# ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ I LỚP I

## ĐỀ SỐ 1

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

**Câu 1.** Số thích hợp điền vào ô trống là:  + 4 = 7

- A. 3                      B. 4                      C. 5                      D. 6

**Câu 2.** Tìm hình thích hợp để đặt vào dấu “?”



- A.                      B.                      C.                      D.

**Câu 3.** Các số: 4; 9; 3; 8 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 4; 3; 8; 9                      B. 3; 4; 8; 9                      C. 9; 8; 4; 3                      D. 3; 4; 9; 8

**Câu 4.** Các số: 0; 7; 5; 1; 10 được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 0; 1; 5; 7; 10                      B. 1; 0; 5; 7; 10                      C. 10; 7; 5; 1                      D. 10; 5; 7; 1

**Câu 5.** Các số bé hơn 7 là:

- A. 4; 9; 6                      B. 4; 2; 1                      C. 3; 5; 8                      D. 4; 9; 8

**Câu 6.** Hình vẽ bên có bao nhiêu hình vuông?

- A. 6                      B. 5  
C. 4                      D. 3



### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Viết số thích hợp vào ô trống?

|    |  |   |   |   |   |  |   |   |   |   |
|----|--|---|---|---|---|--|---|---|---|---|
| 0  |  |   | 3 | 4 | 5 |  | 7 |   | 9 |   |
| 10 |  | 8 | 7 |   | 5 |  |   | 2 |   | 0 |

**Bài 2.** Tính:

10 - 4 = .....

4 + 3 + 2 = .....

4 + 5 = .....

10 - 4 - 3 = .....

**Bài 3.** Nói:

|        |       |       |       |
|--------|-------|-------|-------|
| 10 - 4 | 3 + 7 | 6 - 2 | 3 + 5 |
| 10     | 6     | 8     | 4     |

**Bài 4.** Dựa vào tranh, viết phép tính thích hợp.



$$\square \bigcirc \square = \square$$

## ĐỀ SỐ 2

### PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Kết quả của phép tính:  $9 - 3 = ?$

- A. 2                      B. 4                      C. 6                      D. 8

**Câu 2.** Số cần điền vào chỗ chấm của phép tính:  $7 + 0 = 0 + \dots$  là:

- A. 4                      B. 5                      C. 6                      D. 7

**Câu 3.** Sắp xếp các số: 0; 5; 2; 10 theo thứ tự từ bé đến lớn:

- A. 0; 2; 5; 10              B. 10; 5; 2; 0              C. 5; 10; 2; 0              D. 5; 0; 2; 10

**Câu 4.** Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm của  $4 \dots 2 = 6$  là:

- A. +                      B. -                      C. =

**Câu 5.** Số lớn nhất có một chữ số là:

- A. 7                      B. 8                      C. 9                      D. 10

**Câu 6.** Số cần điền trong dãy số: 1; ... ; 3; ... ; 5 là:

- A. 2; 4                      B. 0; 2                      C. 4; 6                      D. 2; 6

### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào ô trống:

|                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |
| <input type="text"/>                                                                | <input type="text"/>                                                                | <input type="text"/>                                                                 | <input type="text"/>                                                                  |

**Bài 2:** Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

- a)  $7 \dots 4$                        $9 - 6 \dots 4$   
b)  $2 \dots 5$                        $3 + 4 \dots 5 + 2$

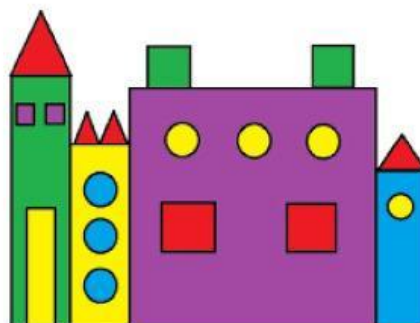
**Bài 3.** Tính:

- $0 + 5 = \dots$                        $1 + 4 + 3 = \dots$   
 $10 - 3 = \dots$                        $9 - 6 - 2 = \dots$

**Bài 4.** Điền số thích hợp vào ô trống:

Hình bên có:

- ☐ Hình tam giác  
☐ Hình tròn  
☐ Hình vuông  
☐ Hình chữ nhật



## ĐỀ SỐ 3

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Phép tính đúng là:

A.  $7 - 5 = 3$

B.  $4 + 4 = 9$

C.  $10 - 9 = 1$

D.  $5 - 3 = 1$

**Câu 2.** Trong các số từ 0 đến 10, số lớn nhất là số?

A. 10

B. 9

C. 1

D. 0

**Câu 3.** Dấu cần điền ở chỗ chấm của:  $8 - 5 \dots 9 - 5$  là:

A.  $<$

B.  $>$

C.  $=$

D.  $+$

**Câu 4.**  $10 - 2 - 3 = ?$

A. 6

B. 5

C. 4

D. 3

**Câu 5.** Hình dưới đây là khối?

A. Khối hộp chữ nhật

B. Khối lập phương



**Câu 6.** Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

$4 + 5 - 2 = ?$

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Tính nhẩm:

$1 + 5 = \dots\dots$

$6 - 3 = \dots\dots$

$3 + 4 = \dots\dots$

$10 - 9 = \dots\dots$

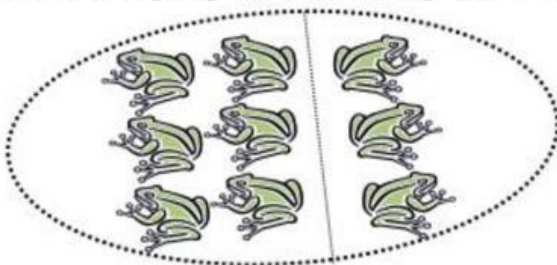
**Bài 2.** Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 10; 0; 5; 7; 3; 2.

**Bài 3.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a)  $\dots\dots + 2 = 2 + 0$

b)  $6 - \dots\dots = 6$

**Bài 4.** Viết phép tính thích hợp vào ô trống:



|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|

## ĐỀ SỐ 4

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Cho các số: 2; 3; 4; ....; .....; 7. Số cần điền ở chỗ chấm là:

- A. 5; 6                      B. 4; 5                      C. 6; 7                      D. 7; 8

**Câu 2.** Tổ 1 có : 6 bạn.

Tổ 2 có : 4 bạn

Cả 2 tổ có : .... bạn?

**Câu 3.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  $5 + 0 - 1 = \dots$

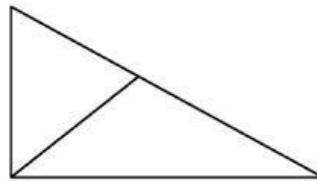
- A. 5                      B. 4                      C. 3                      D. 2

**Câu 4.** Cho dãy số: 1; 3; ....; 7; 9. Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 5                      B. 2                      C. 4                      D. 6

**Câu 5.** Hình bên có mấy tam giác?

- A. 2                      B. 3  
C. 4                      D. 5



**Câu 6.** Kết quả của phép tính:  $6 - 3 + 4$  là:

- A. 5                      B. 6                      C. 7                      D. 8

### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  thích hợp vào chỗ chấm:

- |                     |                     |                     |
|---------------------|---------------------|---------------------|
| $3 \dots 7$         | $6 \dots 2$         | $4 \dots 4$         |
| $1 + 2 \dots 4 - 2$ | $3 + 5 \dots 9 - 4$ | $3 + 1 \dots 5 + 2$ |

**Bài 2.** Tính:

- |                 |                 |                 |
|-----------------|-----------------|-----------------|
| $2 + 5 = \dots$ | $3 + 4 = \dots$ | $1 + 1 = \dots$ |
| $9 - 3 = \dots$ | $8 - 5 = \dots$ | $7 - 1 = \dots$ |

**Bài 3.** Số?

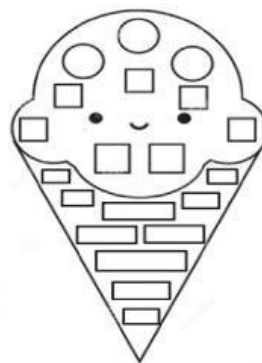
- |                 |                 |                 |
|-----------------|-----------------|-----------------|
| $1 + \dots = 5$ | $4 + \dots = 5$ | $9 - \dots = 3$ |
| $\dots + 1 = 3$ | $6 + \dots = 8$ | $\dots - 4 = 6$ |

**Bài 4.** Cho hình vẽ:

Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có:

- ... hình chữ nhật
- ... hình tròn
- ... hình vuông



## ĐỀ SỐ 5

### PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Kết quả của phép tính:  $7 + 2 - 5$  là:

- A. 5                      B. 4                      C. 3                      D. 2

**Câu 2.** Các số : 2; 8; 6; 10; 1. Được sắp xếp từ lớn đến bé là:

- A. 10; 8; 6; 2; 1      B. 10; 6; 8; 2; 1      C. 1; 2; 6; 8; 10      D. 2; 1; 6; 8; 10

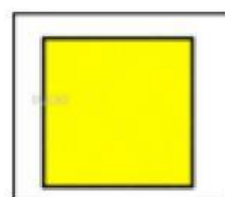
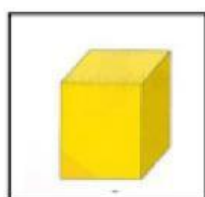
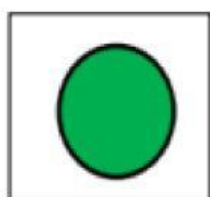
**Câu 3.** Số bé nhất có 2 chữ số là:

- A. 5                      B. 1                      C. 10                      D. 12

**Câu 4.** Từ 0 đến 5 có tất cả bao nhiêu số?

- A. 6                      B. 5                      C. 4                      D. 3

**Câu 5.** Hình vuông là hình nào trong các hình sau:



A. H1

B. H2

C. H3

D. H4

**Câu 6.** Cho các số: 2; 4; ....; 8; 10. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 6                      B. 5                      C. 4                      D. 3

### PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Tính

$$7 + 3 = \dots$$

$$1 + 6 = \dots$$

$$4 + 5 - 2 =$$

$$8 - 5 = \dots$$

$$10 - 6 = \dots$$

$$9 - 4 + 2 =$$

**Bài 2.** Điền dấu  $<$ ,  $>$ ,  $=$  vào chỗ chấm.

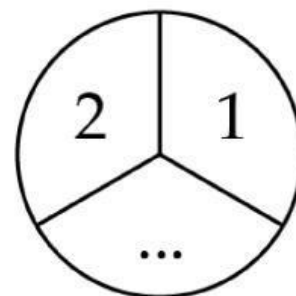
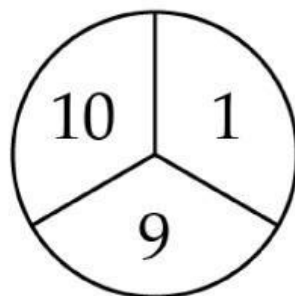
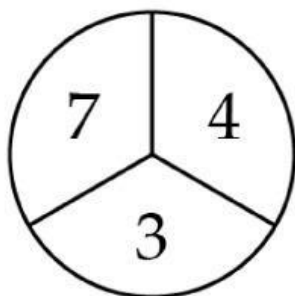
$$1 + 2 - 3 \dots 5$$

$$7 + 3 \dots 9$$

$$9 - 2 - 1 \dots 6$$

$$6 - 5 \dots 2$$

**Bài 3.** Điền số thích hợp:



**Bài 4.** Từ 3 số: 2; 7; 9 hãy lập các phép tính đúng trong phạm vi 10.